

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 12-01-2023

“Tranh chấp về HNGĐ -
ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Vạng;
Ông Huỳnh Thanh Mỹ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh: Bà Võ Thị Trang - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Tỉnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2022/TLPT-HNGĐ, ngày 17 tháng 11 năm 2022, về việc “*Tranh chấp về HNGĐ - Ly hôn, nuôi con*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 58/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 473/2022/QĐPT-HNGĐ, ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Tổ 16, ấp H, xã H, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hữu N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Số 441, Tổ 13, ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người kháng cáo:* Anh Nguyễn Hữu N - Là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Hữu

N sống chung vợ chồng từ năm 2018 đến nay, không có đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng trong sinh hoạt, hai bên không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện nay vợ chồng đã xa nhau từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn tình cảm nhưng không thành.

Nay chị Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Hữu N.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trọng N1, sinh ngày 26/4/2021. Hiện con chung đang sống với anh N. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Nguyễn Hữu N trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Hữu N và chị Nguyễn Thị Cẩm T sống chung vợ chồng từ năm 2018 đến nay, không có đăng ký kết hôn. Chị Nguyễn Thị Cẩm T yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Hữu N anh N đồng ý.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Trọng N1, sinh ngày 26/4/2021. Hiện con chung đang sống với anh N. Sau khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N không đồng ý, anh N yêu cầu được nuôi con chung Nguyễn Trọng Nhân, sinh ngày 26/4/2021, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. Tòa án cấp sơ thẩm tuyên:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Hữu N.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T được nuôi con chung Nguyễn Trọng Nhân, sinh ngày 26/04/2021. Con chung đang sống với anh N.

Buộc anh Nguyễn Hữu N giao con chung Nguyễn Trọng Nhân, sinh ngày 26/4/2021 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Nguyễn Thị Cẩm T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và tuyên về quyền kháng cáo của các bên đương sự.

4. Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Nguyễn Hữu N kháng cáo bản án sơ thẩm số 58/2022/HNGĐ-ST ngày 27 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trọng Nhân, sinh ngày 26/4/20215.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Cẩm T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, chị T thay đổi ý kiến của mình, đồng ý giao con chung cho anh N được tiếp tục nuôi.

- Anh Nguyễn Hữu N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo;

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh N, công nhận sự thỏa thuận của chị T và anh N về việc nuôi con chung.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm T đối với anh Nguyễn Hữu N được Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình là phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Nguyễn Hữu N hiện đang cư trú tại Số 441, Tổ 13, ấp T, xã T, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Hữu N về việc không đồng ý giao con chung cho chị T nuôi;

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Mặc dù con chung chưa đủ 36 tháng tuổi, theo quy định pháp luật phải giao cho chị T nuôi nên việc Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho chị Tiến nuôi là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, chị T đã thay đổi ý kiến, đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh N; đồng ý giao con chung cho anh N được tiếp tục nuôi.

Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận này của chị T và anh N về việc nuôi con chung; sửa một phần bản án sơ thẩm.

Các phần còn lại của bản án không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Do sửa án sơ thẩm nên anh N phải chịu án phí phúc thẩm.

Xét lời trình bày và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28, khoản 2 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 33, 56, 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 116 Luật HNGĐ; Điều 48 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh N về việc nuôi con chung;
2. Sửa một phần quyết định bản án sơ thẩm số 58/2022/HNGĐ-ST ngày 27/7/2022 của Tòa án TP. Cao Lãnh về việc nuôi con chung;

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Hữu N thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Trọng N1, sinh ngày 26/04/2021. Hiện con chung đang sống chung với anh N.

Tiếp tục giao con chung tên Nguyễn Trọng Nhân, sinh ngày 26/04/2021 cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh N không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị Cẩm T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí phúc thẩm:

Anh N không phải chịu tiền án phí phúc thẩm, hoàn trả cho anh Nguyễn Hữu N 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011662 ngày 17/10/2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các phần còn lại của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Phòng GD-KT TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- TAND TP. Cao Lãnh;
- Chi cục THADS TP. Cao Lãnh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HSVA, TDS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Võ Trinh